

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 17-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Ninh

Bà Nguyễn Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lịch - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST- HS, ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐ-TA ngày 09 tháng 3 năm 2021; Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 03/2021/QĐ-TA ngày 15 tháng 3 năm 2021; Quyết định số 05/QĐ-VKS ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn về thay đổi kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án hình sự đối với bị cáo:

Nguyễn Đình L, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1997 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1975; vợ: Đinh Thị E, sinh năm 2002, con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 45/2014/HS-PT ngày 25-7-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”; Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 09-05-2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cả 02 bản án bị cáo đã chấp hành xong chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự chưa

được xóa án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 26-9-2020, tạm giam từ ngày 29-9-2020 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bạch Ánh T - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Chu Văn Đ, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Anh Lộc Văn M, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Mông Văn H; vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đình T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình L là người nghiện ma túy nên từ tháng 7 năm 2020 Nguyễn Đình L đã nhiều lần đến khu vực Đ, thuộc xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn gặp và mua ma túy với một người đàn ông khoảng 20 tuổi (Nguyễn Đình L không biết họ, tên, địa chỉ) đem về chia nhỏ để sử dụng và bán cho những người nghiện chất ma túy để kiếm lời. Khoảng 07 giờ ngày 26-9-2020, Nguyễn Đình L một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V*-15*.** từ nhà tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực nhà hoang thuộc thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gặp và mua 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền ma túy với một nam thanh niên khoảng 20 tuổi (Nguyễn Đình L không biết họ, tên, địa chỉ) được 02 gói ma túy gói bằng ống nhựa, Nguyễn Đình L cất giấu hai gói ma túy vào cặp quần đang mặc đi về nhà. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đình L đang ở nhà thì có Chu Văn Đ và Lộc Văn M gọi điện thoại cho Nguyễn Đình L trao đổi việc mua ma túy để sử dụng, Nguyễn Đình L đồng ý và hẹn gặp ở khu vực đồi K, thuộc thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; sau đó Nguyễn Đình L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V*-154*.** đến đồi K, để xe ở cạnh đường đi vào bụi cây cách đường khoảng 10m, bỏ hai gói ma túy mở ra cho vào một túi ni lon màu trắng, một lúc sau Chu Văn Đ đến gặp Nguyễn Đình L và đưa cho Nguyễn Đình L 100.000 (một trăm nghìn) đồng, Nguyễn Đình L nhận lấy tiền rồi lấy ống nhựa đầu vát nhọn xúc một ít ma túy từ trong túi ni lon ra gói giấy bạc đặt trên điện thoại của Nguyễn Đình L để trên nền đất và bảo Chu Văn Đ cùng sử dụng ma túy. Chu Văn Đ đồng ý, Nguyễn Đình L và Chu Văn Đ vừa sử dụng ma túy xong thì có Lộc Văn M đến gặp Nguyễn Đình L hỏi “còn ma túy không”, Nguyễn Đình L nói “còn một ít chơi sắp hết rồi, ngồi đây chơi luôn” khi

Lộc Văn M vừa ngồi xuống chuẩn bị sử dụng chất ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phát hiện bắt quả tang vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 26-9-2020; thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gồm:

* Thu giữ của Nguyễn Đình L: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine và 01 (một) túi ni lon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng bám dính; 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kèm 01 sim đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kèm 01 sim đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu xanh; 03 (ba) ống nhựa dài khoảng 06cm và 10cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12V* - 15*.*, số khung RLCUE1340LY 096***.

* Tạm giữ của Chu Văn Đ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, kèm 01 sim đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 12V* - 08*.*, số khung 311BEY187***.

* Tạm giữ của Lộc Văn M: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kèm 02 sim đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đỏ, đã qua sử dụng biển kiểm soát 12V* -11*.*, số khung 0610HY492***, số máy G3D4E-514***.

Cùng ngày cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình L tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, kết quả tạm giữ: 01 (một) túi ni lon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng bám dính; 01 (một) túi ni lon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đình L; 01 (một) chiếc kéo sắt; 05 (năm) túi nilon màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu xanh; 01 (một) mảnh giấy bạc; 05 (năm) ống hút nhựa màu vàng; 01 (một) bật lửa ga màu xanh.

Ngoài ra Nguyễn Đình L còn khai nhận ngoài ngày 26-9-2020 ra bị cáo còn được bán ma túy nhiều lần cho những người nghiện ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/01 gói tại đồi K thuộc thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

- Bán cho Mông Văn H, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn 02 lần, mỗi lần 01 gói: Lần 01 khoảng 10 giờ ngày 23-9-2020, lần 02 khoảng 15 giờ cùng ngày 23-9-2020.

- Bán cho Lộc Văn M, sinh năm 1996, trú tại thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn 02 lần, mỗi lần 01 gói: Lần 01 khoảng 19 giờ ngày 21-9-2020, lần 02 khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25-9-2020.

- Bán cho Chu Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn 02 lần, mỗi lần 01 gói: Lần 01 khoảng 20 giờ ngày 20-9-2020, lần 02 khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24-9-2020.

Tại Bản kết luận giám định số 293/KL-PC09 ngày 28-9-2020 và Bản kết luận giám định số 351/KLGD-PC09 ngày 02-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Phong bì ghi chữ “QT Nguyễn Đình L”: Chất bột màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,026 gam (đã trừ bì).

- Phong bì ghi chữ “KX Nguyễn Đình L”: Chất bột màu trắng dạng bám dính có trong 01 (một) túi ni lon là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,009 gam (đã trừ bì). Chất bột màu trắng có trong 01 (một) túi ni lon có tổng khối lượng 0,289 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy.

- Toàn bộ số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS, ngày 05-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội bản thân đã thực hiện là rất nghiêm trọng vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân nghiện ma túy để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã mua ma túy về sử dụng đồng thời bán lẻ ma túy cho những người nghiện để kiếm lời. Từ ngày 20 đến ngày 26-9-2020, bị cáo Nguyễn Đình L đã bán ma túy nhiều lần cho những người nghiện ma túy là Mông Văn H, Lộc Văn M và Chu Văn Đ 07 (bảy) gói ma túy, với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được để trong phong bì niêm phong và toàn bộ vỏ bao gói; 02 (hai) chiếc bật lửa ga màu xanh lá cây bề mặt có chữ “Thống nhất”; 02 (hai) ống nhựa hút màu vàng dài khoảng 10 cm, mỗi ống nhựa đều bịt kín hai đầu, 01 (một) ống nhựa màu xanh lá cây, một đầu bịt kín một đầu vát nhọn, dài khoảng 6cm; 01 (một) ống nhựa màu xanh nước biển, một đầu bịt kín một đầu vát nhọn, dài khoảng 6cm; 01 (một) mảnh

giấy bạc có kích thước khoảng 40 x 25cm; 05 (năm) ống hút nhựa màu vàng mỗi ống dài khoảng 22cm; 01 (một) kéo sắt, cán màu cam, dài khoảng 20cm; 05 (năm) túi nilon màu trắng, mỗi túi có kích thước khoảng 2.5 x 5cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình L 01 (một) chứng minh nhân dân số 082310768 mang tên Nguyễn Đình L và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím cũ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 8639800446182***, số IMEI 2: 863980044618*** bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu bạc cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 358605071624*** bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Đình L; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh cũ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 862943047716***, số IMEI 2: 862943047736*** bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng của Chu Văn Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy đã qua sử dụng có số IMEI 1: 354359084972***, số IMEI 2: 354360084972*** bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng của Lộc Văn M.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình L trình bày tại phiên tòa: Nhất trí về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc diện trợ giúp pháp lý miễn phí, tuổi đời còn trẻ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về hình phạt chính áp dụng đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt khởi điểm của mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là 08 năm tù. Nhất trí về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Kiểm sát viên tranh luận tại phiên tòa: Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình L về việc đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 do bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo được trợ giúp pháp lý miễn phí; bị cáo tuổi đời còn trẻ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là không phù hợp vì hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội lớn; bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng đã bị xét xử nhiều lần trường hợp phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm nên không áp dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình L trình bày tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Đình L không nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án anh Chu Văn Đ, anh Lộc Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, trong hồ sơ đã có lời khai. Đối với người làm chứng anh Mông Văn H; người chứng kiến ông Nguyễn Đình T trong hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai. Xét thấy, việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án; người làm chứng, người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản khám xét ngày 26-9-2020; Kết luận giám định số 293/KL-PC09 ngày 28-9-2020; lời khai người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 20-9-2020 đến ngày 26-9-2020, bị cáo Nguyễn Đình L đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện là Mông Văn H, Lộc Văn M và Chu Văn Đ tổng cộng 07 (bảy) gói ma túy, với giá 100.000đ/ gói, tổng số tiền bán được ma túy là 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng; bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý; lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng vì đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo đủ tuổi trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bán ma túy là vi

phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy và cần có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã phạm tội. Hiện nay việc đấu tranh phòng, chống ma túy là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội, do đó hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Đình L cần phải được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án hình sự phúc thẩm số 45/2014/HS-PT ngày 25-7-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”; Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 09-05-2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cả 02 bản án bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích. Nay lại phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Tuy nhiên, bị cáo đã bị truy tố theo tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Tại biên bản xác minh ngày 17-11-2020 và tại phiên tòa bị cáo khai bản thân đứng tên sở hữu chiếc xe máy, chiếc xe mua trả góp, tuy nhiên toàn bộ số tiền mua xe là do bố mẹ của bị cáo bỏ tiền ra bị cáo không được đóng góp tiền; ngoài ra bị cáo không đứng tên tài sản gì có giá trị, bản thân bị cáo nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Các biện pháp tư pháp: Bị cáo có thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần truy thu của bị cáo Nguyễn Đình L số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với hai người đàn ông khoảng 20 tuổi bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Đình L ở khu vực Đ, thuộc xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và ở khu vực nhà hoang thuộc thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo đặc điểm mà bị cáo Nguyễn Đình L cung cấp không đủ thông tin nên cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

[10] Đối với các đối tượng nghiện ma túy là Lộc Văn M và Chu Văn Đ, tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai nhận về hành vi được mua ma túy với bị cáo

Nguyễn Đình L về sử dụng. Cơ quan điều tra đã tách và lập hồ sơ đưa các đối tượng vào diện quản lý theo quy định tại Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30-9-2013 của Chính phủ về việc quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

[11] Đối với Mông Văn H là người nghiện ma túy, đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “QT Nguyễn Đình L” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 túi nilon (cũ) đựng 0,011 gam Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*); 01 (một) phong bì thư có chữ “KX Nguyễn Đình L” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 túi nilon (cũ) đựng 0,217 gam chất bột màu trắng (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*); 02 (hai) chiếc bật lửa ga màu xanh lá cây bề mặt có chữ “Thông nhất”; 02 (hai) ống nhựa hút màu vàng dài khoảng 10 cm, mỗi ống nhựa đều bịt kín hai đầu, 01 (một) ống nhựa màu xanh lá cây, một đầu bịt kín một đầu vát nhọn, dài khoảng 6cm; 01 (một) ống nhựa màu xanh nước biển, một đầu bịt kín một đầu vát nhọn, dài khoảng 6cm; 01 (một) mảnh giấy bạc có kích thước khoảng 40 x 25cm; 05 (năm) ống hút nhựa màu vàng mỗi ống dài khoảng 22cm; 01 (một) kéo sắt, cán màu cam, dài khoảng 20cm; 05 (năm) túi nilon màu trắng, mỗi túi có kích thước khoảng 2.5 x 5cm là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị và không sử dụng được theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình L 01 (một) chứng minh nhân dân số 082310768 mang tên Nguyễn Đình L và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím cũ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 8639800446182***, số IMEI 2: 863980044618*** bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng vì là giấy tờ tùy thân của bị cáo và tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng do bị cáo phạm tội mà có theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu bạc cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 358605071624*** bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Đình L; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh cũ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 862943047716***, số IMEI 2: 862943047736*** bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng của Chu Văn Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy đã qua sử dụng có số IMEI 1: 354359084972***, số

IMEI 2: 354360084972*** bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng của Lộc Văn M vì liên quan đến hành vi phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 12V* - 08*.*, số khung 311BEY187***, số máy JA31E03406*** cũ đã qua sử dụng của anh Trương Văn M; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12V* - 15*.*, số khung RLCUE1340LY 096***, số máy E3S1E134*** của ông Nguyễn Đình B; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đỏ, đã qua sử dụng biển kiểm soát 12V* -11*.*, số khung 0610HY492***, số máy G3D4E-514*** của anh Lộc Văn M, đã trả lại cho các chủ sở hữu theo các Quyết định số 34/QĐ-CQCSĐT ngày 28-10-2020, Quyết định số 02/QĐ-CQCSĐT ngày 11-01-2021 và theo các biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 28-10-2020, ngày 11-01-2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình L một phần có căn cứ nên được chấp nhận.

[20] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26-9-2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Nguyễn Đình L số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “QT Nguyễn Đình L” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 túi nilon (cũ) đựng 0,011 gam Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*); 01 (một) phong bì thư có chữ “KX Nguyễn Đình L” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 túi nilon (cũ) đựng 0,217 gam chất bột màu trắng (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*); 02 (hai) chiếc bật lửa ga màu xanh lá cây bề mặt có chữ “Thống nhất”; 02 (hai) ống nhựa hút màu vàng dài khoảng 10 cm, mỗi ống nhựa đều bịt kín hai đầu, 01 (một) ống nhựa màu xanh lá cây, một đầu bịt kín một đầu vát nhọn, dài khoảng 6cm; 01 (một) ống nhựa màu xanh nước biển, một đầu bịt kín một đầu vát nhọn, dài khoảng 6cm; 01 (một) mảnh giấy bạc có kích thước khoảng 40 x 25cm; 05 (năm) ống hút nhựa màu vàng mỗi ống dài khoảng 22cm; 01 (một) kéo sắt, cán màu cam, dài khoảng 20cm; 05 (năm) túi nilon màu trắng, mỗi túi có kích thước khoảng 2.5 x 5cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình L 01 (một) chứng minh nhân dân số 082310*** mang tên Nguyễn Đình L và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím cũ đã qua sử dụng có số IMEI1: 8639800446182***, số IMEI2: 863980044618*** bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu bạc cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 358605071624*** bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Đình L; 01 (một) chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh cũ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 862943047716***, số IMEI 2: 862943047736*** bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng của Chu Văn Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy đã qua sử dụng có số IMEI 1: 354359084972***, số IMEI 2: 354360084972*** bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng.

(Các vật chứng còn lại hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-0-/2021).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
-;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Linh